

Số: 282/KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 13/10/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025
của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch này nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tạo bước phát triển đột phá về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển nhanh, bền vững của tỉnh, của đất nước trong thời kỳ mới.

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu rộng, toàn diện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 03-CTr/TU, Nghị quyết số 281/NQ-CP tới toàn hệ thống chính trị; triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Quảng Ninh.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động số 03-CTr/TU, Nghị quyết số 281/NQ-CP vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ tỉnh đến cơ sở.

- Tạo sự chuyển biến rõ nét trong đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh theo hướng hiện đại, hội nhập, phù hợp với đặc thù Quảng Ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong thời kỳ mới.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động số 03-CTr/TU, Nghị quyết số 281/NQ-CP, bảo đảm phù hợp thực tiễn phát

triển giáo dục và đào tạo của tỉnh; triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả với quyết tâm chính trị mạnh mẽ để tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ của chính quyền, sự tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong công tác giáo dục, đào tạo.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm và thời gian hoàn thành; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030, đến năm 2035 và định hướng đến năm 2045; thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ.

- Kịp thời sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông. Xây dựng, củng cố mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của người học thuộc mọi đối tượng, vùng miền. Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia từ 95% trở lên, trong đó trường phổ thông từ 96% trở lên; 100% trường phổ thông đủ điều kiện dạy học 2 buổi/ngày.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2029; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2; ít nhất 95% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

- Nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh cho học sinh phổ thông. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt từ 0,82 trở lên, trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50% trở lên; tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24% trở lên.

- Sắp xếp cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp, tinh gọn, hiệu quả; 100% cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia. Phát triển giáo dục đại học theo hướng ứng dụng, đa ngành, đa lĩnh vực, quản trị hiện đại gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế, đạt thứ hạng cao trong cả nước; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tăng cường gắn kết với doanh nghiệp, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Thu hút và tuyển dụng được ít nhất 05 giảng viên giỏi từ nước ngoài về làm việc tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; ít nhất 15 Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ về làm việc tại trường đại học; ít nhất 15 cán bộ, giảng viên đang công tác tại các trường đại học hoàn thành học vị Tiến sĩ.

2. Mục tiêu đến năm 2035

- Hệ thống giáo dục và đào tạo của Quảng Ninh tiếp tục được hiện đại hoá, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục có chất lượng, nhất là ở vùng biên giới, hải đảo, miền núi, dân tộc thiểu số.

- Duy trì vững chắc và nâng cao phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3; xoá mù chữ mức độ 2.

- Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương vào năm 2034; chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt từ 0,88 trở lên.

- Giáo dục đại học thuộc nhóm 70 trường hàng đầu cả nước; là trung tâm nghiên cứu khoa học ứng dụng hàng đầu cả nước về du lịch - dịch vụ, ngôn ngữ, công nghệ, logistics và dịch vụ cảng biển; phát triển giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc tế ở một số ngành mũi nhọn (công nghệ ô tô, điện tử, công nghệ thông tin, tự động hoá, năng lượng tái tạo,...).

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Giáo dục và đào tạo Quảng Ninh phát triển toàn diện, thuộc nhóm 10 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát huy tối đa tiềm năng cá nhân.

- Phần đầu cơ sở giáo dục đại học trở thành đại học đổi mới sáng tạo, thuộc nhóm đại học ứng dụng hàng đầu Việt Nam; phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới ở nhiều ngành mũi nhọn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 03-CTr/TU, Nghị quyết số 281/NQ-CP. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và toàn dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

- Các cấp chính quyền trong tỉnh đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, quản lý giáo dục; chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị hiện đại, kiến tạo phát triển; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm sự đồng thuận, thống nhất trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ và trách nhiệm của cơ sở giáo dục, đi đôi với kiểm tra, giám sát hiệu quả; gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính.

- Rà soát, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, đặc biệt học sinh diện chính sách, bảo trợ, khuyết tật, hộ nghèo, vùng dân tộc thiểu số miền núi, biên giới, hải đảo.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ thiết thực cho học sinh, giáo viên, như: hỗ trợ ăn trưa; sửa học đường; khen thưởng học sinh, giáo viên đạt thành tích xuất sắc; điều động, tăng cường cán bộ quản lý, giáo viên giỏi cho vùng khó; ưu đãi, thu hút học sinh giỏi học ngành sư phạm; huy động lực lượng ngoài nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện; khuyến khích xã hội hóa, doanh nghiệp đồng hành phát triển giáo dục; chính sách đặc thù thu hút nhân lực chất lượng cao là giảng viên giỏi, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, trí thức Quảng Ninh ở ngoài tỉnh, nước ngoài về công tác, cống hiến...

- Bảo đảm nguồn lực trong việc đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, hiện đại hóa thiết bị dạy học, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên. Bảo đảm chi ngân sách giáo dục đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó chi đầu tư ít nhất 5%; nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở các cấp học. Triển khai thực hiện hiệu quả và hoàn thành sớm Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030.

- Ưu tiên đất đai, cơ sở vật chất cho giáo dục, dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt sang đất giáo dục; ưu tiên trụ sở dôi dư của cơ quan nhà nước cho các cơ sở giáo dục; áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục.

- Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp; khuyến khích hợp tác công - tư, mở rộng liên kết giữa các cơ sở giáo dục của tỉnh với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong và ngoài nước; phát huy vai trò các tập đoàn, doanh nghiệp lớn tại Quảng Ninh trong việc đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu thị trường lao động.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, bồi đắp giá trị văn hoá, con người Quảng Ninh, góp phần hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Nâng cao trách nhiệm của chính quyền trong giáo dục toàn diện; chú trọng đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng; bồi đắp hệ giá trị con người Quảng Ninh với các phẩm chất: *Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*, góp phần hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới.

- Tiếp tục học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các đề án của tỉnh về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa; thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử, Bộ Tiêu chí văn hóa trường học, Đề án Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030¹ gắn với Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 383-KH/TU ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; quan tâm tham vấn tâm lý học đường, phòng chống bạo lực, ma túy; hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Xây dựng văn hóa học đường, đề cao trách nhiệm nêu gương và đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo; tôn vinh người thầy trong xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; tăng cường giáo dục đạo đức, lý tưởng, truyền thống, pháp luật, quốc phòng - an ninh; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân.

- Chú trọng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh về “đức, trí, thể, mỹ”; nâng cao dinh dưỡng, thể chất, kỹ năng sống, kỹ năng số, năng lực hội nhập; quan tâm phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên; hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho Quảng Ninh và đất nước.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 538-KH/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó tập trung:

- Hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; huy động xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ cao phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản trị, quản lý, tuyển sinh, hồ sơ điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục liên thông với Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở dữ liệu tỉnh và quốc gia.

- Triển khai học liệu số, sách giáo khoa thông minh, kho học liệu dùng chung. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thực tế ảo trong dạy học; đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp.

- Thực hiện chuẩn năng lực số cho người học, giáo viên, cán bộ quản lý; phát triển năng lực số của học sinh phổ thông đạt trình độ kỹ năng số theo chuẩn quốc tế; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và học sinh, đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” trong cơ sở giáo dục.

¹ Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; xây dựng môi trường giáo dục số lành mạnh, an toàn, hiệu quả.

5. Xây dựng đội ngũ nhà giáo

- Tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí đủ công chức quản lý giáo dục có năng lực, trình độ cho Sở Giáo dục và Đào tạo và phòng Văn hóa - Xã hội các địa phương theo biên chế được giao đáp ứng yêu cầu quản lý, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Bố trí đầy đủ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các cơ sở giáo dục theo đúng định mức quy định; kịp thời tổ chức tuyển dụng giáo viên theo biên chế được giao hằng năm, bảo đảm hoàn thành trước thời điểm bắt đầu năm học mới, giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên.

- Tăng cường đào tạo, cử đội ngũ nhà giáo cốt cán đi bồi dưỡng ở các cơ sở giáo dục có chất lượng trong nước và nước ngoài. Triển khai có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ bảo đảm 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có ít nhất 35% đạt trình độ trên chuẩn. Chú trọng bồi dưỡng năng lực số, năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo, năng lực triển khai giáo dục STEM, ngoại ngữ và phương pháp dạy học tích cực.

- Sàng lọc, cho thôi chức vụ, chuyển vị trí công tác đối với cán bộ quản lý uy tín giảm sút, điều hành công tác thiếu hiệu quả; phát triển nguồn cán bộ trẻ, có phẩm chất, năng lực cho các cơ sở giáo dục gắn với điều động, luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện tốt chính sách thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ sở giáo dục, quan tâm xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên công tác ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo.

6. Hoàn thiện mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất

- Rà soát, chuẩn hóa và phát triển mạng lưới giáo dục đa dạng, đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, ưu tiên đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Triển khai xây dựng trường phổ thông nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, biên giới, bảo đảm thiết thực, phù hợp với nhu cầu, hiệu quả.

- Thực hiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh theo chủ trương, hướng dẫn của Trung ương, chỉ đạo của tỉnh đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp. Sắp xếp, tái cơ cấu lại Trường Đại học Hạ Long thành trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực; sáp nhập các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh vào Trường Cao đẳng Việt - Hàn thành trường cao đẳng ngành nghề chất lượng cao của tỉnh Quảng Ninh gắn với cơ cấu lại ngành nghề theo hướng đầu tư phát triển các ngành trọng điểm, nâng cao năng lực cạnh tranh với các trường trong Vùng Đồng bằng sông Hồng và các khu vực lân cận.

- Khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển giáo dục; công bố danh

mục kêu gọi đầu tư xây dựng trường học theo quy hoạch. Thành lập hoặc cho phép thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật theo quy định.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học, phát triển giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non theo hướng học thông qua chơi, qua thực hành, trải nghiệm và giáo dục STEM/STEAM; chú trọng vui chơi, rèn luyện thể chất, phát triển kỹ năng toàn diện. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo; bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ em. Đổi mới phương pháp, lấy trẻ làm trung tâm, vận dụng linh hoạt các phương pháp tiên tiến phù hợp đặc điểm lứa tuổi và văn hóa địa phương.

- Đổi mới giáo dục phổ thông; tăng thời lượng khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; tích hợp năng lực số, trí tuệ nhân tạo. Đẩy mạnh tự học, trải nghiệm sáng tạo, bảo đảm đánh giá trung thực, thực hiện nghiêm quy định dạy thêm, học thêm. Tăng cường dạy ngoại ngữ, phấn đấu đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai; nâng chuẩn giáo viên, học sinh; ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ; giảng dạy một số môn bằng tiếng Anh ở nơi đủ điều kiện; dạy tiếng Trung tại địa bàn biên giới. Đẩy mạnh STEM, nghiên cứu khoa học, hợp tác với các cơ sở giáo dục, khoa học, doanh nghiệp trong và ngoài nước; phấn đấu đến 2030 có ít nhất 02 học sinh đoạt giải khu vực, quốc tế.

- Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời. Phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo hướng số hóa, kết nối; ứng dụng công nghệ trong dạy học, hỗ trợ học viên vừa học vừa làm. Xây dựng “không gian học tập mở” tại thư viện, bảo tàng, thiết chế văn hóa; phát triển học trực tuyến, học tập số; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình, đơn vị, cộng đồng học tập.

8. Phát triển giáo dục nghề nghiệp và đại học, tạo đột phá đào tạo nhân lực chất lượng cao

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học tinh gọn, hiệu quả, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu nhân lực của tỉnh, khu vực. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp các cơ sở hoạt động hiệu quả, đạt chuẩn quốc gia, tiếp cận khu vực.

- Đổi mới chương trình, nội dung, phương thức đào tạo theo hướng hiện đại, gắn với thị trường lao động và thế mạnh địa phương. Tăng cường đào tạo nghề phù hợp cho đồng bào dân tộc thiểu số; mở rộng đào tạo kép, đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo trực tuyến.

- Ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực mũi nhọn: du lịch - dịch vụ, ngôn ngữ, logistics, dịch vụ cảng biển, chế biến - chế tạo, năng lượng, nông nghiệp công nghệ cao. Bố trí ngân sách và khuyến khích xã hội hóa, huy động doanh

nghiệp thành lập quỹ đào tạo, phối hợp đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề cho lao động.

- Thúc đẩy mô hình liên kết chặt chẽ giữa trường nghề, trường đại học với doanh nghiệp và viện nghiên cứu; khuyến khích tham gia nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước.

- Khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học phát triển theo hướng đại học đổi mới sáng tạo, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo - khởi nghiệp gắn với nghiên cứu khoa học, thương mại hoá kết quả nghiên cứu và ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp; trở thành hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của tỉnh, cung cấp nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực mũi nhọn.

9. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- Trên cơ sở các thỏa thuận hợp tác của tỉnh, mở rộng hợp tác giáo dục và đào tạo với tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), 03 tỉnh Bắc Lào và các quốc gia, địa bàn có nền giáo dục tiên tiến, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở uy tín quốc tế; xây dựng chương trình đào tạo quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên, nhất là với Trung Quốc, Nhật Bản...

- Chủ động xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài vào giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích hình thành viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo quốc tế tại tỉnh; tạo điều kiện về thủ tục, đất đai, môi trường đầu tư thuận lợi.

- Tổ chức các chương trình hỗ trợ giảng viên, sinh viên học tập, trao đổi quốc tế; tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hóa; đẩy mạnh giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lí Việt Nam trong các chương trình có yếu tố nước ngoài; quảng bá văn hóa, con người Quảng Ninh qua các chương trình giao lưu, hợp tác quốc tế.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Triển khai, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. Kịp thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo đối với nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương rà soát, xác định nhu cầu giáo viên, tham mưu UBND tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí đủ biên chế giáo viên theo quy định. Đôn đốc, hướng dẫn việc tuyển dụng, hợp

đồng lao động, sử dụng hiệu quả số lượng người làm việc được giao tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của Tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành; cân đối, bố trí vốn đầu tư công theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện các chương trình, dự án tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, hướng dẫn đề xuất/đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh trong việc tổ chức cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh và hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương rà soát, kiểm tra việc quy hoạch xây dựng, bảo đảm quỹ đất để xây dựng trường, lớp phù hợp với điều kiện từng vùng miền, địa phương.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác giáo dục thể chất; phòng, chống bạo lực gia đình; giáo dục đạo đức lối sống; nếp sống văn hóa, kỹ năng ứng xử giữa các thành viên trong gia đình cho học sinh, học viên, sinh viên. Chỉ đạo tăng cường sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao ở địa phương để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa lành mạnh của học sinh, học viên, sinh viên.

- Hướng dẫn, đôn đốc Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh, đề nghị các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh, các cơ quan báo chí hợp tác truyền thông với tỉnh; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; biểu dương gương người tốt, việc tốt trong ngành Giáo dục, các tấm gương nhà giáo, học sinh, học viên, sinh viên đổi mới, sáng tạo trên các hạ tầng truyền thông của các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh; có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin sai lệch, xuyên tạc.

7. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ sở y tế có liên quan phối hợp các cơ sở giáo dục thực hiện khám sức khỏe định kỳ, phân loại và quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên theo quy định; hỗ trợ chuyên môn triển khai các chương trình y tế chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; chú trọng các hoạt động nâng cao sức khỏe; hướng dẫn kỹ thuật về vệ sinh trường học. Chỉ đạo các đơn vị y tế nắm chắc tình hình, dự báo, chủ động và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan và

soát các kế hoạch, kịch bản phòng chống dịch bệnh để kịp thời đề ra giải pháp phù hợp, sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra. Phối hợp với ngành Giáo dục tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác y tế trường học trong ngành y tế, ngành giáo dục tuyến tỉnh, xã và trong các cơ sở giáo dục. Chủ động tổ chức và phối hợp với ngành Giáo dục, các cơ quan liên quan trong việc thanh, kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục.

8. Công an tỉnh

Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội khu vực xung quanh trường học; phối hợp với ngành Giáo dục trong phòng, chống và xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật xuất phát từ bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến học sinh, học viên, sinh viên; tiếp tục rà soát, hoàn thành xác định danh cá nhân với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

9. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức dân tộc, công tác dân tộc cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có); phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tham mưu UBND tỉnh các chính sách phát triển giáo dục dân tộc.

10. Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành và đơn vị liên quan, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp liên quan trong Kế hoạch.

11. UBND các xã, phường, đặc khu

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng các chỉ tiêu đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của tỉnh đã đưa ra trong Kế hoạch.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường công tác quy hoạch, bố trí đủ quỹ đất cho phát triển giáo dục và đào tạo theo quy định; bố trí đủ kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực giáo dục của địa phương. Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển giáo dục.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, đề ra nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

12. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch hoặc ban hành văn bản để

triển khai; tùy theo mức độ, phạm vi, tính chất, có thể lồng ghép vào các hoạt động có liên quan, đảm bảo tổ chức thực hiện Kế hoạch này chất lượng, hiệu quả.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm tiến độ, chất lượng việc thực hiện kế hoạch.

13. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tin tưởng và tham gia hiệu quả; phát huy vai trò giám sát trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

V- CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch cụ thể, ban hành văn bản để triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân công tại Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) 6 tháng trước ngày 10/6, cả năm trước ngày 10/12. Yêu cầu Kế hoạch phải cụ thể về lộ trình thực hiện và thời hạn hoàn thành theo mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, làm cơ sở để thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh 6 tháng trước ngày 20/6, báo cáo năm trước ngày 20/12, báo cáo kịp thời khi cần thiết.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động cụ thể hóa và tổ chức thực hiện bảo đảm Kế hoạch được triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh./. 

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ban TGDV Tỉnh ủy (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể ND tỉnh (p/h);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- V0, V3; VX1;
- Lưu: VT, GD. 213.12 - 581

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh

PHỤ LỤC

Một số nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Nghị quyết số 281/NQ-CP Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 30/10/2025)

TT	Nhiệm vụ	Căn cứ xây dựng (Cơ sở chính trị, pháp lý)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Nghị quyết 281/NQ-CP; Chương trình hành động số 03-CTr/TU	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2025	Kế hoạch UBND tỉnh
2	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển y tế học đường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Y tế	Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2025	Kế hoạch UBND tỉnh
3	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 1716/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2025	Kế hoạch UBND tỉnh
4	Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh	Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; Chương trình hành động số 03-CTr/TU	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
5	Kế hoạch từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Nghị quyết 281/NQ-CP; Chương trình hành động số 03-CTr/TU	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh



TT	Nhiệm vụ	Căn cứ xây dựng (Cơ sở chính trị, pháp lý)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
6	Kế hoạch thực hiện dạy tiếng Trung Quốc tại các xã, phường giáp biên giới của tỉnh Quảng Ninh	Nghị quyết 281/NQ-CP; Chương trình hành động số 03-CTr/TU	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
7	Kế hoạch nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục	Nghị quyết 281/NQ-CP	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Y tế, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
8	Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
9	Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng văn hóa học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
10	Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới hình thức thi tốt nghiệp THPT thí điểm từ năm 2027 và triển khai đồng bộ sau năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
11	Kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Hàng năm	Kế hoạch UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Căn cứ xây dựng (Cơ sở chính trị, pháp lý)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
12	Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác	Nghị quyết 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
13	Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh	Nghị quyết 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
14	Kế hoạch phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
15	Kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo điều kiện để thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục sửa đổi	Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2027	Kế hoạch UBND tỉnh
16	Kế hoạch thực hiện Đề án phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trẻ	Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2027	Kế hoạch UBND tỉnh
17	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển và bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc giai đoạn 2030 - 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2029	Kế hoạch UBND tỉnh



TT	Nhiệm vụ	Căn cứ xây dựng (Cơ sở chính trị, pháp lý)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
18	Dự án xây dựng các trường phổ thông nội trú tiêu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới, đất liền giai đoạn 2025-2027	Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh
19	Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025 - 2030	Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Nội vụ	Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2025	Quyết định của UBND tỉnh
20	Đề án xây dựng trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Y tế, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Quyết định của UBND tỉnh
21	Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tư thục trên địa bàn tỉnh	Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Quý IV, 2025	Nghị quyết HĐND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Căn cứ xây dựng (Cơ sở chính trị, pháp lý)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
22	Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Quý IV, 2025	Nghị quyết HĐND tỉnh
23	Nghị quyết sửa đổi nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND quy định nội dung, mức chi tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh	Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Nghị quyết HĐND tỉnh
24	Nghị quyết quy định chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2026-2027	Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Năm 2026	Nghị quyết HĐND tỉnh
25	Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ học các ngành/ngành thuộc danh mục khuyến khích đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã	Sau khi Luật Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục Đại học sửa đổi được ban hành, dự kiến năm 2026	Nghị quyết HĐND tỉnh